

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Văn Tâm**;
2. Ông Tôn Phước Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 226/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Bé G, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bé G trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn V do mai mối, được sự đồng ý của hai bên gia đình tiến tới hôn nhân vào năm 2010, có làm đám cưới, đến năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hay cự cãi, tính tình không hợp nên đã không còn sống chung với nhau từ năm 2013 đến nay. Nhận thấy hiện nay không còn tình cảm với nhau và không thể chung sống với nhau nên ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 16/6/2011. Hiện con đang sống với bà G, khi ly hôn bà G yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Huỳnh Thị Bé G khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Văn V. Ông V có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Văn V đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Bé G và ông Nguyễn Văn V là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà mâu thuẫn, theo nguyên đơn trình bày là vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hay cự cãi, tính tình không hợp nên đã không còn sống chung với nhau từ năm 2013 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng: cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà G.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Bé G xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 16/6/2011, khi ly hôn bà G yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, con chung đang được bà G chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến ngày 14/4/2021 do cán bộ Tòa án lập, cháu V có nguyện vọng được sống cùng bà G trong trường hợp bà G, ông V ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu V phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu V cho bà G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bé G.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Bé G ly hôn với ông Nguyễn Văn V. Giấy chứng nhận kết hôn số 156 ngày 21/7/2011 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Bé G được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 16/6/2011; ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Thị Bé G cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bé G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006746 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Huỳnh Thị Bé G đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng